

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XM  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Ông Đào Danh Tuất

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-6-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Quốc Th tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 23-6-2014 (giấy chứng nhận kết hôn số 293/2014). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn chị L và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và thông cảm bỏ qua cho nhau nhưng không thành, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào khắc phục được. Từ tháng 5 năm 2021 chị L đã dọn ra ngoài sống, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị xin ly hôn với anh Th.

*Về nuôi con chung:* Chị L và anh Th có 02 con chung là cháu Lê Bảo K, sinh ngày 07-4-2015 và Lê Phúc A, sinh ngày 03-02-2017. Hiện cháu Khang và cháu An đang sống cùng chị L. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi các con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Lê Quốc Th:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết. Tòa án cũng không nhận được văn bản ý kiến hay bản tự khai của anh Th.

*Tại phiên tòa:*

Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Th vắng mặt trong quá trình tố tụng là không chấp hành quy định theo các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị L yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Lê Quốc Th nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Th có địa chỉ cư trú tại huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh

Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Th đăng ký hôn vào ngày 23-6-2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh Th phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh Th xúc phạm chị L, có lần còn hành hung với chị L. Theo chị L hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Tại Tòa chị xác định không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu được ly hôn.

Kết quả xác minh cho thấy: Chị L và anh Th chung sống với nhau vào năm 2014 tại Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhưng hiện nay chị L và anh Th không còn sống chung với nhau nữa, nguyên nhân do hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Chị L và anh Th có 02 con chung hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân anh Th không có thiện chí mong muốn đoàn tụ vợ chồng.

Từ những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; thực tế xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Th là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, anh chị đã thực sự không còn tình cảm với nhau, không chung sống cùng nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Th.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là Lê Bảo K và Lê Phúc A. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ thời gian vợ chồng ly thân, các con sống ổn định cùng chị L, mặt khác hiện chị L làm kinh doanh tại nhà thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000đ (bảy triệu đồng), để tránh xáo trộn trong sinh hoạt, tâm lý của các cháu. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị L ly hôn anh Lê Quốc Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Bảo K, sinh ngày 07-4-2015 và Lê Phúc A, sinh ngày 03-02-2017 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010546, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện XM;
- Thi hành án dân sự huyện XM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thành**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**